TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 17-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Quách Thị Thu Hương

+ Bà Hoàng Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên toà: ông ông Hoàng Tuấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2021,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị H** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: thôn M Th, xã Th Nh, huyện L Th, tỉnh H B. Nơi cư trú: số nhà 15, ngõ 139, phố Phúc Tân, phường Ph Th, thành phố N B, tỉnh N B; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hoá : 02/12; Con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm 1963, con bà : Vũ Thị L, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh em. Chồng: Phạm Trọng Th ,sinh năm 1988 (đã ly hôn). Có ba con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân : Ngày 25/12/2015, Công an phường Vân Giang thành phố N B tỉnh N B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt Cảnh cáo về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng :

- ông Hoàng Văn D, sinh năm 1957;
- ông Đặng Quang H, sinh năm 1955;

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị H là đối tượng sử dụng ma tuý; khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, Hạnh đi tập thể dục ở khu vực trước Cổng viện bảo tàng tỉnh N B thuộc phố Thuý Sơn phường Th B thành phố N B thì gặp bạn là Dương Thị L, sinh năm 1980 trú tại phố Tây Sơn 3 phường Thanh Bình thành phố N B. Tại đây, L nói với H mình vừa đi mua đồ về và rủ H đi chơi cùng. Hiểu rằng L vừa đi mua ma tuý đá về và rủ mình cùng đi sử dụng, H đồng ý. Sau đó, L nói với H cầm túi ma tuý đứng đợi để L đi mua cóong, nói rồi Lan đưa cho H túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh kích thước 1,5cmx1,5cm, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, H cầm ở tay phải đứng đợi L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Công an phường T Th phối hợp với Công an phường Th B thành phố N B tiến hành tuần tra, kiểm soát ở khu vực trên phát hiện thấy Bùi Thị H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính đối với H, thấy vậy H đã thả túi nilon trên xuống mặt đường ngày vị trí H đứng thì bị phát hiện. Tổ công tác yêu cầu H nhặt túi nilon giao nộp, H chấp hành và đồng thời khai nhận đó là túi ma tuý đá, cất giấu với mục đích để cùng sử dụng với L. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói ma tuý vào một phong bì, dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia theo đúng quy định của pháp luật rồi đưa H và mời người làm chứng về trụ sở công an phường Th B lập biên bản phạm tội quả tang.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Thị H, có khối lượng 0,215 gam, niêm phong mẫu vật thu giữ của Bùi Thị H kết quả : Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước khoảng (2x2cm) là 0,240gam, niêm phong, ký hiệu M gửi đi giám định để xác định khối lượng chất ma tuý, loại chất ma tuý

Tại bản Kết luận giám định về ma tuý số 716/KLGĐ - PC09 - MT ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N B kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2160 gam (không phảy hai một sáu không gam) là ma tuý , loại Methamphetamine . Methamphetamine là chất ma tuý thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ". Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm : chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1525 gam là ma tuý loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì " mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 716/KLGĐ – PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tỉnh N B đã truy tố Bùi Thị H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Thị H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bùi Thị H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/09/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma tuý còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu ;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: khoảng 19 giờ ngày 19/9/2021, tại khu vực trước cổng Viện bảo tàng tỉnh N B thuộc phố Thuý Sơn, phường Th B, thành phố Ninh Bình, tỉnh N B. Bùi Thị H có hành vi cất giấu trái phép 0,2160 gam là ma tuý, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về việc mở niêm phong, cân xác định khối lượng, niêm phong lại, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định; bản kết luận giám định và lời khai người làm chứng; đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Thị H cất giữ trái phép 0,2160 gam ma tuý loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định " Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Bùi Thị H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là một trong những khách thể quan trọng đang được Luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bản thân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì nhu cầu của bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma tuý. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, lại là nữ mà không chịu tu dưỡng, lao động nuôi sống bản thân và dạy dỗ, làm tấm gương cho các con mà lại lao vào con đường tệ nạn xã hội là sử dụng ma tuý. Hành vi sử dụng ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo làm băng hoại giá trị đạo đức, lối sống của cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác; ma túy đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học tự răn mình mà vẫn còn tàng trữ ma tuý để sử dụng. Do vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì việc đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi.

[4] Về xử lý vật chứng và vấn đề khác:

Đối với số vật chứng là mẫu giám định còn lại và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, đã được niêm phong lại theo đúng quy định của pháp luật đều là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Dương Thị L và nguồn gốc số ma tuý thu giữ của H, quá trình điều tra H khai nhận số ma tuý này là của chị Dương Thị L, tuy nhiên quá trình điều tra L khai nhận, bản thân không rủ Hạnh đến nhà để sử dụng ma tuý, không đưa ma tuý cho H cầm; ngoài lời khai của H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Lan cũng như xác định nguồn gốc số ma tuý nói trên.

[6] Về án phí : Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Bùi Thị H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma tuý còn lại sau giám định và các vỏ bao gói gồm:

- 02 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị Hạnh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP. N B;
- Bị cáo;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- UBND xã Thống Nhất, Lạc Thuỷ, HB;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương